

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN 5 – TUẦN 9

Chủ đề: Viết các số đo dưới dạng số thập phân

ĐỀ 2

Bài 1: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $127\text{cm} = 12,7\text{m}$

b) $127\text{cm} = 1,27\text{m}$

c) $542\text{m} = 0,542\text{km}$

d) $542\text{m} = 0,0542\text{km}$

e) $7\text{m } 20\text{mm} = 7,20\text{m}$

f) $7\text{m } 20\text{mm} = 7,02\text{m}$

Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:Điền số vào chỗ chấm: $0,52\text{km}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$.

A. 5200

B. 520

C. 52

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) $11\text{ tạ } 2\text{kg} = 11,2\text{ tạ}$

b) $11\text{ tạ } 2\text{kg} = 11,02\text{ tạ}$

c) $1380\text{kg} = 1,38\text{ tấn}$

d) $1380\text{kg} = 13,8\text{ tấn}$

e) $8,7123\text{ tấn} = 871,23\text{kg}$

f) $8,7123\text{ tấn} = 8712,3\text{kg}$

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S:Điền dấu (> ; = ; <) vào chỗ chấm: $\frac{67}{100}\text{m}^2 \dots\dots 0,67\text{ha}$

a) $\frac{67}{100}\text{m}^2 > 0,67\text{ha}$

b) $\frac{67}{100}\text{m}^2 = 0,67\text{ha}$

c) $\frac{67}{100}\text{m}^2 < 0,67\text{ha}$

Bài 5: Một bánh xà phòng cân nặng bằng $\frac{5}{9}$ bánh xà phòng và 0,04kg. Hỏi 52

bánh xà phòng như thế nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

.....

.....

.....

LỜI GIẢI CHI TIẾT

Bài 1:

Phương pháp giải:

Áp dụng kiến thức:

$$1\text{m} = 100\text{cm}, \text{ hay } 1\text{cm} = \frac{1}{100}\text{m};$$

$$1\text{km} = 1000\text{m}, \text{ hay } 1\text{m} = \frac{1}{1000}\text{km};$$

$$1\text{m} = 1000\text{mm}, \text{ hay } 1\text{mm} = \frac{1}{1000}\text{m}.$$

Cách giải:

Ta có:

$$127\text{cm} = 100\text{cm} + 27\text{cm} = 1\text{m } 27\text{cm} = 1\frac{27}{100}\text{m} = 1,27\text{m}.$$

$$542\text{m} = \frac{542}{1000}\text{km} = 0,542\text{km}.$$

$$7\text{m } 20\text{mm} = 7\frac{20}{1000}\text{m} = 7,020\text{m} = 7,02\text{m}.$$

Vậy ta có kết quả:

a) $127\text{cm} = 12,7\text{m}$

 S

b) $127\text{cm} = 1,27\text{m}$

 Đ

c) $542\text{m} = 0,542\text{km}$

 Đ

d) $542\text{m} = 0,0542\text{km}$

 S

e) $7\text{m } 20\text{mm} = 7,20\text{m}$

 S

f) $7\text{m } 20\text{mm} = 7,02\text{m}$

 Đ

Bài 2:

Phương pháp giải:

Áp dụng kiến thức: $1\text{km}^2 = 100\text{ha}$, hay $1\text{ha} = \frac{1}{100}\text{km}^2$.

Cách giải:

Ta có:

$$0,52\text{km}^2 = \frac{52}{100}\text{km}^2 = 52\text{ha}.$$

Vậy đáp án đúng là C.

Bài 3:

Phương pháp giải:

Áp dụng kiến thức

$$1 \text{ tạ} = 100\text{kg}, \text{ hay } 1\text{kg} = \frac{1}{100} \text{ tạ};$$

$$1 \text{ tấn} = 1000\text{kg} \text{ hay } 1\text{kg} = \frac{1}{1000} \text{ tấn}.$$

Cách giải:

$$+) 11 \text{ tạ } 2\text{kg} = 11\frac{2}{100} \text{ tạ} = 11,02 \text{ tạ};$$

$$+) 1380\text{kg} = 1000\text{kg} + 380\text{kg} = 1 \text{ tấn } 380\text{kg} = 1\frac{380}{1000} \text{ tấn} = 1,380 \text{ tấn} = 1,38 \text{ tấn};$$

$$+) 8,7123 \text{ tấn} = 8712,3\text{kg}$$

Vậy nên:

$$\text{a) } 11 \text{ tạ } 2\text{kg} = 11,2 \text{ tạ}$$

 S

$$\text{b) } 11 \text{ tạ } 2\text{kg} = 11,02 \text{ tạ}$$

 Đ

$$\text{c) } 1380\text{kg} = 1,38 \text{ tấn}$$

 Đ

$$\text{d) } 1380\text{kg} = 13,8 \text{ tấn}$$

 S

$$\text{e) } 8,7123 \text{ tấn} = 871,23\text{kg}$$

 S

$$\text{f) } 8,7123 \text{ tấn} = 8712,3\text{kg}$$

 Đ

Bài 4:

Phương pháp giải:

Áp dụng kiến thức: $1\text{ha} = 100\text{dam}^2 = 10000\text{m}^2$.

Cách giải:

$$\text{Ta có: } \frac{67}{100}\text{m}^2 = 0,67\text{m}^2;$$

$$0,67\text{ha} = \frac{67}{100}\text{ha} = 67\text{dam}^2 = 6700\text{m}^2.$$

$$\text{Mà: } 0,67\text{m}^2 < 6700\text{m}^2.$$

$$\text{Do đó, } \frac{67}{100}\text{m}^2 < 0,67\text{ha}.$$

Vậy ta có kết quả:

$$\text{a) } \frac{67}{100}\text{m}^2 > 0,67\text{ha} \quad \boxed{\text{S}}$$

$$\text{b) } \frac{67}{100}\text{m}^2 = 0,67\text{ha} \quad \boxed{\text{S}}$$

$$\text{c) } \frac{67}{100}\text{m}^2 < 0,67\text{ha} \quad \boxed{\text{Đ}}$$

Bài 5:

Phương pháp giải:

Nhận xét: Do khối lượng 1 bánh xà phòng bằng $\frac{5}{9}$ bánh xà phòng đó và 0,04kg

do đó 0,04kg sẽ chiếm số phần khối lượng của bánh xà phòng là: $1 - \frac{5}{9} = \frac{4}{9}$. Khi đó ta giải bài toán theo các bước sau:

- Tính khối lượng 1 bánh xà phòng.
- Tính khối lượng 52 bánh xà phòng.

Cách giải:

Phần số chỉ 0,04kg so với khối lượng bánh xà phòng là:

$$1 - \frac{5}{9} = \frac{4}{9} \quad (\text{khối lượng bánh xà phòng})$$

$$\text{Đổi } 0,04\text{kg} = 40\text{g}.$$

1 bánh xà phòng nặng số gam là:

$$40 : \frac{4}{9} = 90 \text{ (g)}$$

Khối lượng 52 bánh xà phòng là:

$$90 \times 52 = 4680 \text{ (g)}$$

$$4680\text{g} = 4000\text{g} + 680\text{g} = 4\text{kg } 680\text{g}$$

$$= 4 \frac{680}{1000} \text{ kg} = 4,680 \text{ kg} = 4,68 \text{ kg}.$$

Đáp số: 4,68kg.

Bài 6:

Phương pháp giải:

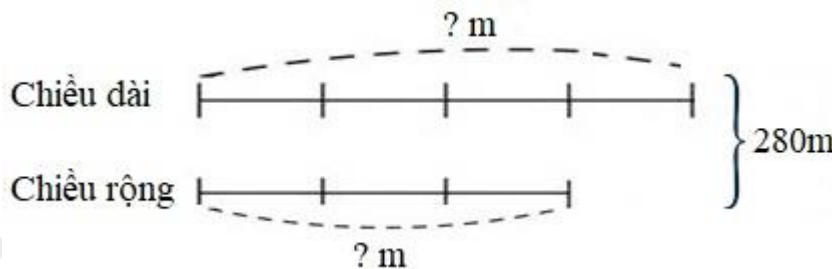
- Tính nửa chu vi của thửa ruộng = chu vi : 2.
- Vẽ sơ đồ: Chiều rộng gồm 3 phần bằng nhau, chiều dài gồm 4 phần như thế.
- Tính chiều rộng của thửa ruộng = nửa chu vi : tổng số phần bằng nhau \times 3.
- Tính chiều dài của thửa ruộng = nửa chu vi – chiều rộng.
- Tính diện tích của thửa ruộng = chiều dài \times chiều rộng.
- Tính khối lượng thóc thu được của thửa ruộng = Diện tích : 100×80 .

Cách giải:

a) Nửa chu vi thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$560 : 2 = 280 \text{ (m)}$$

Ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:

$$3 + 4 = 7 \text{ (phần)}$$

Chiều rộng của thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$280 : 7 \times 3 = 120 \text{ (m)}$$

Chiều dài của thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$280 - 120 = 160 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$160 \times 120 = 19200 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$19200\text{m}^2 = 1,92\text{ha}$$

b) Trên thửa ruộng đó người ta thu được số ki-lô-gam thóc là:

$$19200 : 100 \times 80 = 15360 \text{ (kg)}$$

$$15360\text{kg} = 15,36 \text{ tấn}$$

Đáp số: a) 1,92 ha;

b) 15,36 tấn.